TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

2. Ông **Trương Hoàng Hoa**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa***: Ông **Ngô Thành Khánh Duy**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Hồng G, sinh ngày 13/3/1997, tại thành phố C; Căn cước công dân: 092197000930; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Trịnh Hồng M; Bị cáo đã ly hôn chồng và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến 23/9/2024.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 04/3/1997, tại tỉnh T; Căn cước công dân: 080097003149; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị Thùy L; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/8/2024, bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/8/2024, tại đoạn đường bê tông thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Cphối hợp cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Công an xã Aphát hiện bị cáo Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 93P1-222.04 chở Lê Thị Hồng G có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lực lượng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc P và Lê Thị Hồng G cất giấu hai gói nylon chứa tinh thể nghi là ma túy được cất giấu trong một túi nylon màu trắng để trong ngăn chứa đồ gần tay cầm lái của xe mô tô biển số 93P1-222.04, hai gói nylon chứa tinh thể nghi là ma túy được quấn chung với 03 ống thủy tinh dạng thẳng và 03 đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong hình phễu bằng giấy vệ sinh.

Theo bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 11/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 02 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Lê Thị Hồng G, Nguyễn Ngọc P, Lê Duy Hạnh và Võ Tuấn Kiệt trên bì thư, gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,5415 gam, loại Methamphetamine (trong đó mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,2676 gam và mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,2739 gam).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Gấm và Phong tại khu nhà trọ tháng địa chỉ 11B/42, khu phố 8, Phường 8, thành phố T, tỉnh T do Gấm và Phong cùng thuê trọ thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng được vuốt kín bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy, gói nylon chứa tinh thể được để trong một gói nylon có viền đỏ một đầu, sau đó Gấm để vào trong một đoạn ống nhôm của Gấm dùng để điện thoại; 02 gói nylon màu trắng có viền đỏ một đầu không chứa gì, 01 đoạn ống nhôm hình khối đa diện.

Theo bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 01 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Lê Thị Hồng G, Bùi Minh T và Võ Tuấn K trên bì thư, gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,3731 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện C, Lê Thị Hồng G và Nguyễn Ngọc P khai nhận: Giữa Gấm và Phong có quan hệ tình cảm nên cùng thuê nhà trọ chung sống như vợ chồng tại khu phố 8, Phường 8, thành phố T. Vào ngày 08/8/2024, Lê

Thị Hồng G mua 600.000 đồng ma túy của 01 người tên Hân (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) bằng tiền của Gấm. Sau đó, Gấm đem ma túy về phòng trọ có đưa cho Phong xem, đến sáng ngày 09/8/2024 thì Gấm lấy ra sử dụng cùng với Phong tại phòng trọ. Khi sử dụng xong thì Gấm lấy 02 gói ma túy quấn chung với 03 ống thủy tinh và 03 nỏ thủy tinh bằng giấy vệ sinh màu trắng. Đến chiều ngày 09/8/2024, Gấm yêu cầu Phong chở xuống nhà của một người tên Trọng để sử dụng ma túy, khi đi Phong biết Gấm có đem ma túy theo, Phong là người để gói nylon có ma túy lên xe. Ngoài ra Phong và Gấm đã sử dụng ma túy chung với Trọng trước đó 03 lần đều do Phong chở Gấm đi, ma túy đều để trước ngăn chứa đồ của xe mô tô 93P1-222.04. Đối với ma túy thu giữ tại phòng trọ, Gấm khai nhận do một người bạn cho nhưng Gấm không sử dụng loại ma túy này nên cất giữ tại phòng trọ. Phong không biết Gấm cất giấu gói ma túy tại phòng trọ.

Vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 133 ghi ngày 11 tháng 8 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,2501 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,2560 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine và 02 (hai) gói nylon màu trắng đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,3514 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Ketamine và 01 (một) gói nylon màu trắng (loại túi zip) không chứa gì.

+ 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P1-222.04.

+ 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Gamers, màu đen của Nguyễn Ngọc P.

+ 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Oppo, màu đen của Lê Thị Hồng G.

+ 02 (hai) gói ny lon, màu trắng, có viền đỏ một đầu, không chứa gì.

+ 03 (ba) ống thủy tinh thẳng.

+ 03 (ba) ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình phễu.

+ 01 (một) đoạn ống nhôm hình khối đa diện.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

+ 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng.

Trên cơ sở kết luận giám định số 133 ngày 11/8/2024 và kết luận giám định số 140 ngày 20/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T xác định: Loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5415 gam, loại Ketamine có khối lượng là 0,3731 gam.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP). Trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm (thuộc một khoản của điều luật) được hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP. Trên cơ sở hướng dẫn Điều 5 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP) xác định tổng phần trăm khối lượng các loại ma túy mà Lê Thị Hồng G đã tàng trữ như sau:

Tính phần trăm tổng khối lượng 02 chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: (0,5415/0,1 gam) *100 = 541,5%.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: (0,3731/01 gam) *100 = 37,31%.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy Methamphetamine và Ketamine theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: 541,5% + 37,31% = 578,81%.

Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là 578,81% >100% nên tiếp tục tính phần trăm tổng khối lượng chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: (0,5415/05 gam) *100 = 10,83%.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: (0,3731/20 gam) *100 = 1,8655%.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy Methamphetamine và Ketamine theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: 10,83% + 1,8655% = 12,6955%.

Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 12,6955% (nhỏ hơn 100% - không đủ truy tố theo khoản 2)

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCG ngày 06/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctruy tố bị cáo Lê Thị Hồng G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Ngọc P về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa,

- Bị cáo G và bị cáo P khai nhận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cvẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng G và Nguyễn Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 133 ghi ngày 11 tháng 8 năm 2024; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2024; 02 (hai) gói ny lon, màu trắng, có viền đỏ một đầu, không chứa gì; 03 (ba) ống thủy tinh thẳng; 03 (ba) ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình phễu; 01 (một) đoạn ống nhôm hình khối đa diện; 01 (một) túi nylon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng

- Trả lại Bị cáo G01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Oppo, màu đen và trả lại bị cáo P01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Gamers, màu đen.

- Trả lại vợ bị cáo Plà Phạm Thị Hoàng Yến 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P1-222.04

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời. Riêng Bị cáo Gcó con còn nhỏ mới sinh được 3 tháng nên xin tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để có điều kiện bên cạnh chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/8/2024, tại đoạn đường bê tông thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện Cvà Công an xã Atiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lê Thị Hồng G và Nguyễn Ngọc P đang cất giấu hai gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma tuý, có khối lượng 0,5415 gam loại Methamphetamine. Đối với Lê Thị Hồng G còn cất giấu riêng một gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma tuý, có khối lượng 0,3731 gam loại Ketamine. Mục đích Gấm và Phong cất giấu ma túy là để sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đối với Bị cáo Gtàng trữ hai chất ma túy là Methaphetamine và Ketamine, Methaphetamine có tổng khối lượng là 0,5415g theo kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 11/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đủ định lượng truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với việc tàng trữ Ketamine mặc dù Bị cáo Gkhông sử dụng nhưng bị cáo cất giữ cấu giấu bất hợp pháp chất ma túy ở phòng trọ bị cáo. Ketamine có khối lượng là 0,3731g theo kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T không đủ định lượng theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng căn cứ Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP thì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của Methaphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 12,6955% do đó tổng khối lượng các chất ma túy chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Plà đồng phạm đối với Bị cáo Gtrong việc tàng trữ Methaphetamine với khối lượng là 0,5415g nhưng đây là đồng phạm giản đơn bởi lẽ bị cáo Pbiết Bị cáo Gmua ma túy về sử dụng, đã cùng sử dụng một phần, sau đó biết có ma túy trên xe, đồng ý chở Bị cáo Gxuống nhà một người bạn để cùng sử dụng ma túy. Do đó hành vi của bị cáo Pthuộc trường hợp tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cụ thể, điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, các bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Gcất giấu Ketamine 0,3731g và tìm mua ma túy Methaphetamine, cùng Phong sử dụng một phần và cất giấu phần còn lại khối lượng 0,5415 g nhằm mục đích để sử dụng là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của các bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự, Bị cáo Gthời điểm bị bắt quả tang đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Các bị cáo có không có tiền án, tiền sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy về vai trò tính chất mức độ phạm tội của Bị cáo Gcao hơn bị cáo Pnhưng Bị cáo Gcó nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn. Do đó, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xét cho hai bị cáo có mức hình phạt bằng nhau là tương xứng và phù hợp.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên "Hân" là người bán ma túy cho Gấm: Bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, bị cáo đến trực tiếp gặp Hân ở chợ P8, không có liên hệ bằng điện thoại và hiện điện thoại hư, không mở nguồn được, không kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ckhông triệu tập làm việc được, khi nào xác minh được nhân thân đối tượng sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với các vật dụng gồm ba ống thủy tinh thẳng, ba ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình phễu, một đoạn ống nhôm hình khối đa diện, một bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận chỉ dùng để sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về tội tàng trữ, mua bán phương tiện, dụng

cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*" do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Bị cáo Gđang nuôi hai con còn nhỏ, còn bị cáo Pđang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93P1-222.04: Qua xác minh chủ sở hữu phương tiện là anh Võ Trường L, sinh năm 1993, trú tại tổ 8, khu phố 10, thị trấn H, huyện C, tỉnh B. Anh Lâm đã bán xe cho Phạm Thị Hoàng Yến vợ bị cáo P. Chị Yến khai rằng xe là tài sản của chị mua trực tiếp từ anh Lâm từ tiền của chị Yến. Trước đây chị Yến và bị cáo Psử dụng đi làm, nhưng khi chị thai sản và nuôi còn nhỏ thì bị cáo Psử dụng, chị Yến không biết bị cáo Pvà Bị cáo Gsử dụng xe chở ma túy. Chị Yến có yêu cầu nhận lại xe để bán nuôi hai con vì bản thân chị bị tai nạn lao động 20%, nuôi con 5 tuổi và 3 tháng. Bị cáo Gthừa nhận xe bị cáo sử dụng là do bị cáo và bị cáo Psống chung nên bị cáo Pđưa bị cáo sử dụng xe. Bị cáo Pcũng thừa nhận xe của chị Yến mua là tài sản của chị Yến, bị cáo Pcũng yêu cầu trả lại cho chị Yến. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tài sản của chị Yến và chị không biết các bị cáo sử dụng cất giấu ma túy nên quyết định trả lại xe mô tô biển số 93P1-222.04 cho Yến là phù hợp.

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 133 ghi ngày 11 tháng 8 năm 2024chứa ma túy còn lại sau khi giám định loại Methamphetamine; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2024, chứa ma túy còn lại sau giám định loại Ketamine và 01 (một) gói nylon màu trắng (loại túi zip) không chứa gì; 02 (hai) gói ny lon, màu trắng, có viền đỏ một đầu, không chứa gì; 03 (ba) ống thủy tinh thẳng; 03 (ba) ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình phễu; 01 (một) đoạn ống nhôm hình khối đa diện; 01 (một) túi nylon màu trắng; 01 một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng bị cáo sử dụng cất giấu ma túy cũng như dùng để sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Gamers, màu đen của Nguyễn Ngọc P bị hư, 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Oppo, màu đen của Lê Thị Hồng G, khi bị bắt điện thoại bị rớt xuống đất bị hư (có biên bản kiểm tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C) các bị cáo xác nhận không sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là

tương xứng với nhân thân, hậu quả của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng G và Nguyễn Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng G **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ bắt bị cáo thi hành án trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ 09/8/2024 đến 23/9/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính ngày bắt bị cáo ngày 09/8/2024.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại xe mô tô biển số 93P1-222.04 và giấy đăng ký xe mang tên Võ Trường Lâm cho chị Phạm Thị Hoàng Yến.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Gamers, màu đen cho bị cáo Nguyễn Ngọc P.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Oppo, màu đen cho bị cáo Lê Thị Hồng G.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 133 ghi ngày 11 tháng 8 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt

(Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,2501 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,2560 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 02 (hai) gói nylon màu trắng đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,3514 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Ketamine và 01 (một) gói nylon màu trắng (loại túi zip) không chứa gì cùng 02 (hai) gói ny lon, màu trắng, có viền đỏ một đầu, không chứa gì; 03 (ba) ống thủy tinh thẳng; 03 (ba) ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình phễu; 01 (một) đoạn ống nhôm hình khối đa diện; 01 (một) túi nylon màu trắng; 01 một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Thị Hồng G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSNS tỉnh T (P7);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra CAH Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ CAH Chợ Gạo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyền